

QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM VỀ CON NGƯỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀO NGHIÊN CỨU “PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI” VÀ “CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI” TRONG HOÀN CẢNH NƯỚC TA HIỆN NAY

• PGS.TS. ĐẶNG QUỐC BẢO

• TS. TRƯƠNG THUY HẰNG

Học Viện Quản lí Giáo dục

I. Quan điểm về phát triển con người của Liên hợp quốc

Hội nhập vào trào lưu chung của nhân loại từ nghiên cứu sức lao động - vốn con người, nguồn nhân lực đến nghiên cứu về phát triển con người, hơn một thập niên qua từ những năm 90 của thế kỉ trước, ở nước ta đã quảng bá rộng rãi các quan điểm về phát triển con người (Human Development - HD), và quan điểm về chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI) mà UNDP (Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc) đã xây dựng và phổ biến.

Ý tưởng của UNDP về vấn đề này có thể khái quát như sau:

1. Sự phát triển con người - phát triển nhân văn là sự phát triển của con người, do con người và vì con người.

2. Sự phát triển con người là sự bao quát vừa nâng cao năng lực lựa chọn của con người vừa mở rộng cơ hội lựa chọn của con người.

3. Sự phát triển con người gắn liền với quá trình dân chủ hóa xã hội, sự phát triển bền vững của cộng đồng, tổ chức cho mọi công dân tích cực, chủ động tham gia vào các quá trình xã hội làm tăng tiến vốn xã hội, vốn tổ chức mà con người là thành viên của xã hội, của tổ chức đó.

4. Sự phát triển con người nhằm vào sự đáp ứng không ngừng các nhu cầu của con người từ nhu cầu cơ bản như ăn, mặc, ở... đến các nhu cầu được giao lưu, được khẳng định, được thăng tiến, được sáng tạo.

5. Sự phát triển con người phải được lượng hóa (đo đạc) thông qua các chỉ số, từ các chỉ số

cơ bản về thu nhập, về giáo dục, về tuổi thọ đến các chỉ số khác bao quát những mặt khác nhau của đời sống văn hóa, an ninh về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội của con người.

UNDP đã chọn ba phương diện: sức khỏe, học vấn và mức sống là những thành tố quan trọng, tiêu biểu để phản ánh thành tựu về phát triển con người của các cộng đồng, quốc gia khi thực hiện ý tưởng đo đạc phát triển con người bằng chỉ số HDI, chỉ số phát triển con người.

Sự ra đời chỉ số HDI và việc xây dựng các Báo cáo phát triển con người (Human Development Report - HDR) đánh dấu một bước tiến trong tư duy về phát triển con người của nhân loại. Ý tưởng đo đạc phát triển con người bằng hệ thống chỉ số HDI đã nhanh chóng được nhiều quốc gia và cộng đồng nghiên cứu áp dụng. Từ 1990 đến nay, đã có hàng trăm Báo cáo phát triển con người cấp quốc gia và dưới quốc gia do 120 nước ấn hành hàng năm. Có nước, như Ấn Độ, một số bang đã xây dựng Báo cáo phát triển con người của riêng mình như bang Madhya Pradesh (năm 1995), các bang Gujarat, Kamataka, Rajasthan năm (1999). Các chỉ số phát triển con người còn được tính cho tới cấp quận, huyện như ở Indônêxia.

II. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con người và phát triển con người

Điều rất may mắn cho chúng ta là trong quá trình tiếp cận những ý tưởng về phát triển con người mà UNDP đang quảng bá và đã nhận được sự hưởng ứng rộng rãi của cộng đồng quốc tế, chúng ta có di sản quý báu là tư tưởng về vấn



để phát triển con người Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Di sản này là kim chỉ nam cho chúng ta: một mặt để chúng ta tiếp thu thuận lợi các ý tưởng hay của nhân loại trên nền tảng tâm thức Việt Nam; mặt khác để chúng ta có cơ sở phương pháp luận đúng đắn hoạch định các chính sách phát triển con người Việt Nam phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Tư tưởng về con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ là kết tinh của quan điểm Mác - Lênin, của nhiều tư tưởng phương Đông và phương Tây. Tư tưởng của Bác về con người, giải phóng và phát triển con người xuyên suốt quá trình từ khi là người thanh niên Nguyễn Tất Thành, đến nhà hoạt động cách mạng Nguyễn Ái Quốc và Chủ tịch nước Việt Nam Hồ Chí Minh.

Hãy bắt đầu từ lời trong Di chúc của Bác. Trước lúc đi xa Bác đã tha thiết căn dặn toàn Đảng, toàn dân:

“Đầu tiên là công việc đối với con người”¹ (12, 503).

Đây là điều tâm niệm có tính nhất quán trong suốt cuộc đời của Bác. Điều tâm niệm này được Bác cụ thể hóa bằng những kế hoạch hành động thiết thực để độc lập dân tộc gắn liền với tự do, hạnh phúc cho con người ở những khía cạnh cụ thể: ăn, mặc, ở, học tập, việc làm...

Từ tháng 9/1945 và bước sang năm 1946, khi nước nhà mới độc lập, với trọng trách Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Bác đã xác định rõ đời sống ấm no, học vấn của người dân gắn bó mật thiết với tự do độc lập của dân tộc:

“Chúng ta đã hi sinh phấn đấu để giành độc lập...”

Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà

dân cứ chết đói chết rét thì tự do độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn
2. Làm cho dân có mặc
3. Làm cho dân có chỗ ở
4. Làm cho dân có học hành

Cái mục đích chúng ta đi lên là 4 điều đó...”

Năm 1947, trong hoàn cảnh thù trong giặc ngoài, cuộc kháng chiến chống Pháp mới bắt đầu, bảo vệ chính quyền, bảo vệ đất nước là nhiệm vụ vô cùng cấp bách, Bác kiên trì xác định mục đích của toàn Đảng, toàn dân ta không chỉ là phấn đấu cho sự no ấm mà còn phải quan tâm đến học vấn, đến thực hành dân chủ, những nền tảng cơ bản để nâng cao năng lực, để mở rộng cơ hội cho người dân tiến bộ, phát triển:

“Sau hết, chương trình nội chính của Chính phủ và của quân dân ta chỉ có ba điều mà thôi.

- a. Tăng gia sản xuất để làm cho dân ai cũng đủ mặc đủ ăn.
- b. Mở mang giáo dục để cho ai nấy đều biết đọc biết viết.
- c. Thực hành dân chủ để làm cho dân ta ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”.

Ba lĩnh vực cơ bản được UNDP coi là quan trọng nhất đối với phát triển con người đã được Bác khẳng định là nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ ta ngay từ năm 1955:

“Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân.

- Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi.
- Nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi.
- Nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi.
- Nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi...

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh,

¹ Ba phương diện này được đo đạc bằng các chỉ tiêu:

- 1) Sức khỏe - được đo bằng Tuổi thọ trung bình (đơn vị tính: năm)
 - 2) Học vấn - được đo bằng Tỷ lệ biết chữ của người lớn (đơn vị tính: %) và Tỷ lệ nhập học các cấp giáo dục tiểu học, trung học, đại học (đơn vị tính: %)
 - 3) Mức sống - được đo bằng GDP thực tế bình quyền đầu người (đơn vị tính: đô la Mỹ tính theo phương pháp sức mua tương đương - Purchasing Power Parity USD, viết tắt là PPP USD).
1. Báo cáo phát triển con người 2001 của UBND, tr.26

nói đến con người, phát triển con người là phải có các chính sách làm cho con người/nhân dân được ấm no, làm cho con người/nhân dân được học hành và làm cho con người/nhân dân có sức khỏe. Trong sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi suy nghĩ, tình cảm và công việc đều hướng về con người, phát triển con người. Và chính Bác, trước sau như một, cũng là người luôn nhìn thấy sức mạnh của nhân dân, tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước:

“Để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Sức mạnh của nhân dân được Bác nhìn thấy từ thế hệ trẻ, từ những học sinh mới cắp sách đến trường:

“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Nếu nhớ rằng sau Chiến tranh thế giới thứ hai và cho đến nay, thế giới tích cực thực hiện cuộc chiến chống nghèo khổ, tuy nhiên vẫn còn những nơi, những lúc người ta chấp nhận tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, quên con người là mục tiêu của phát triển, mới thấy hết ý nghĩa những lời dạy, tầm nhìn và tư tưởng sâu sắc của Bác. Bác có sự nhất quán trước sau như một, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, thời bình cũng như thời chiến, dù đất nước còn nghèo nàn nhưng mục tiêu tối cao mà Bác vạch ra là thực hiện sự phát triển, phục vụ các mục tiêu chủ yếu của con người, mang lại ấm no, hạnh phúc, mang lại năng lực, cơ hội về học vấn, sức khỏe cho toàn dân. Bác luôn tin tưởng vào nhân dân, coi đó là lực lượng then chốt dựng nước và giữ nước.

Thật tự hào thấy rằng với hành trang là tư tưởng về con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với thực tiễn xây dựng đất nước, từ năm 1990,

chúng ta không hoàn toàn bỏ ngõ khi hòa đồng vào dòng tư duy của nhân loại, khi tiếp cận với phạm trù phát triển con người (HD), và chỉ số phát triển con người (HDI).

III. Quán triệt tư tưởng về con người của Bác Hồ và tiếp nhận ý tưởng của UNDP về phát triển con người vào tổ chức nghiên cứu phát triển con người và chỉ số phát triển con người ở Việt Nam: Những kết quả bước đầu và những vấn đề đặt ra theo tầm nhìn mục tiêu thiên niên kỉ

1- Nghiên cứu vấn đề “Phát triển con người - HD” và “Chỉ số phát triển con người - HDI” do UNDP đề xướng ở nước ta trên thực tế khởi đầu từ những năm 1990. Các khái niệm này vào nước ta qua Đề án VIE/89/022 (Đề án Nghiên cứu tổng thể nền giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam). Tiếp xúc với các khái niệm, phạm trù mới, những cán bộ quản lí kinh tế - xã hội và cán bộ khoa học của nước ta đã nhanh chóng hòa đồng vào dòng tư duy của thời đại vì họ có nền tảng là tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. Tích hợp các giá trị tinh hoa này, cán bộ khoa học của nước ta đã bám sát vào số liệu của UNDP công bố hàng năm về HDI của nước ta và các nước khác trên thế giới, kịp thời thông tin rộng rãi trên các tạp chí khoa học và phương tiện thông tin đại chúng. Một số nhóm cán bộ với sự hợp tác liên ngành đã tổ chức kiểm định lại số liệu HDI mà UNDP đã công bố cho nước ta. Kết quả gây ấn tượng là Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia với sự giúp đỡ của UNDP đã tổ chức xây dựng Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001 với chủ đề “Đổi mới và sự nghiệp phát triển con người”. Báo cáo đã làm sáng tỏ tư tưởng của Bác Hồ về chăm lo cho sự ấm no hạnh phúc của con người - con người ở đây với tư cách là nhân tố động lực của quá trình phát triển, giữ vai trò chủ đạo cho công cuộc đổi mới này. Dựa vào phương pháp luận và công thức tính của UNDP, Báo cáo đã tính chỉ số phát triển con người HDI cho 61 tỉnh thành nước ta.

Tuy xuất hiện không sớm, song khác với Báo cáo của nhiều quốc gia, Báo cáo này đã được chính người Việt Nam thực hiện và "... đã đề cập một cách có hệ thống, tương đối toàn diện và sâu sắc các vấn đề cơ bản nhất về phát triển con người hiện nay ở Việt Nam"¹ như Thủ tướng Phan Văn Khải đánh giá. "Nâng lên đáng kể chỉ số phát triển con người (HDI) của nước ta"² được xác định là một trong những mục tiêu cụ thể của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 của nước ta. Đây chính là lí do chính để UNDP quyết định trao giải thưởng vì những tác động to lớn đến chính sách phát triển đất nước cho Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001.

Bên cạnh đó, việc đầu tư nghiên cứu và đưa vào hoạt động thực tiễn vấn đề phát triển con người đã ngày càng được chú trọng. Chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước giai đoạn 2001 - 2005: "Phát triển Văn hóa, Con người và Nguồn nhân lực trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa" đã đưa vấn đề này thành một đề tài "Nghiên cứu, phân tích các chỉ số phát triển con người (HDI) của người Việt Nam giai đoạn 2001 - 2005" với mã số KX.05.05.

Tháng 10 năm 2002, Ban Khoa giáo Trung ương phối hợp với Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.05 đã chỉ đạo cho đề tài KX.05.05 tổ chức Hội thảo - Tập huấn cho đại diện các cơ quan: Ủy ban nhân dân, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Sở Khoa học - Công nghệ - Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục Thống kê của 61 tỉnh, thành phố trong cả nước với chủ đề: "Đo đạc chỉ số phát triển con người Việt Nam: phương pháp tiếp cận và ứng dụng thực tiễn".

2 - Căn cứ vào số liệu của UNDP công bố, chỉ số HDI của nước ta trong chuỗi thời gian 15 năm cuối thế kỷ XX và bước sang thập kỉ đầu của thế kỉ XXI có động thái như sau:

Năm	1985	1990	1995	2001	2005
Giá trị chỉ số HDI	0,590	0,620	0,672	0,711	0,733

Nguồn: Báo cáo phát triển con người của UNDP 2005

Như vậy trong 20 năm, từ 1985 đến 2005, chỉ số HDI của nước ta đã được cải thiện đáng kể, tăng 0,143. Nếu trong 5 năm từ 1985 đến 1990, HDI của nước ta chỉ nâng lên được 30%₀ trung bình mỗi năm tăng 6%₀ thì mười năm tiếp theo, HDI của nước ta đã tăng lên 113%₀, trung bình mỗi năm tăng 7,6%₀. Cơ quan Liên hợp quốc tại Việt Nam trong Báo cáo: "Đưa các mục tiêu thiên niên kỉ (MDG) đến với người dân", công bố tháng 11/2002 đã nhận xét: "Việt Nam đã đạt được những kết quả to lớn như vậy chủ yếu là nhờ có quá trình cải cách rộng rãi về chính sách và thể chế (gọi là công cuộc đổi mới) do chính Việt Nam khởi xướng, chủ trì và quản lí thực hiện, bắt đầu từ năm 1986. Ngoài ra, định hướng xã hội chủ nghĩa từ xưa đến nay của Việt Nam đã đảm bảo cho các khoản thu nhập dù là nhỏ cũng được chuyển hóa thành những kết quả đầy ấn tượng trong việc cải thiện cuộc sống của người dân. "Đây cũng là kết quả của việc kiên trì quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng ta về con người và phát triển con người.

Nếu tiếp tục giữ được động thái này và nỗ lực phát triển mỗi năm tăng HDI thêm lên 1% thì đến năm 2020, dự báo HDI của nước ta có thể đạt mức 0,80, mức trung bình tiên tiến của các nước trên thế giới.

Đạt tới mức này không phải là điều dễ dàng. Hiện nay HDI của nước ta còn chậm so với Malaixia 17 năm, Philippin 17 năm, Thái Lan 14 năm, Trung Quốc 6 năm.

Giáo dục Việt Nam đã đạt những thành tựu về số lượng như xóa nạn mù chữ (đạt 92,7% người lớn biết chữ) và đảm bảo tỉ lệ đi học của cư dân 6 - 24 tuổi (đạt 64%); nhưng giáo dục Việt Nam còn nhiều bất cập về chất lượng; kết quả

¹ Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia. Báo cáo phát triển con người Việt Nam 2001. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. iv

² Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.160.

giáo dục chậm chuyển hóa thành động lực phát triển, tác động còn chậm chạp, không rõ nét đến thành tựu kinh tế. Đổi mới cách dạy, cách học, cách đào tạo sao cho giáo dục bám sát vào quá trình kinh tế, phục vụ có hiệu quả mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đưa nước ta "sánh vai" cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ từng tha thiết mong ước từ mùa thu khai trường năm đầu tiên nước nhà độc lập đang là đòi hỏi ngày càng cấp thiết.

Nghiên cứu phát triển con người (HD) và đo đạc chỉ số phát triển con người (HDI) ở nước ta dù đã được khởi động nhưng vẫn còn là một công việc mới mẻ. Đây là công việc, là nhu cầu tất yếu khi đã khẳng định chức năng quản lý kinh tế - xã hội của các cấp tỉnh, huyện nhằm đảm bảo nguyên tắc quản lý phải kết hợp giữa quản lý theo vùng lãnh thổ và quản lý theo ngành; đồng thời hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu là xu hướng không thể đảo ngược mà nước ta đã và đang tích cực, chủ động tiến hành.

Quá trình nghiên cứu và đo đạc này còn phải trải qua nhiều vòng, nhiều đợt, với những nhận thức được kịp thời cập nhật, đổi mới, với những phương pháp được phổ thông hóa, phù hợp và tạo ra tính khả thi trong điều kiện nước ta, với sự cộng tác chặt chẽ giữa bốn lực lượng ở tất cả các cấp đến địa phương. Đó là quá trình từ tư duy, nhận thức về phát triển con người biến thành kỹ năng đo đạc, định lượng các quan điểm, nhận thức đó và từ kỹ năng chuyển hóa thành kế hoạch hành động phối hợp giữa bốn lực lượng người dân - cán bộ nghiên cứu khoa học - cán bộ các ngành chuyên môn - cán bộ quản lý cộng đồng.

Quá trình nghiên cứu và hành động thực tiễn của các địa phương về phát triển con người cho thấy không thể chỉ dừng lại ở quan điểm mà không tổ chức được Báo cáo phát triển con người với các định lượng cụ thể để nhận diện được động thái phát triển của địa phương. Tuy nhiên, cũng không bao giờ được phép vội hài lòng với các con số về HDI đã tính ra. Con số là

rất quan trọng nhưng nó chỉ là sự phản ánh hình thức, bề nổi của sự kiện, ẩn trong con số đó và từ chiều sâu của con số là những vấn đề về nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân, là cơ hội phát triển đời sống dân chủ ở cơ sở của người dân, là năng lực của nhân dân mà người quản lý có trách nhiệm của mỗi cộng đồng phải nắm bắt được để có kế hoạch một cách toàn diện, kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu, mở rộng cơ hội và nâng cao năng lực cho con người ở địa phương mình.

Điều tâm niệm của Bác trước lúc đi xa: "Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như miền núi đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh... Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế văn hóa nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân" phải là sợi chỉ đỏ trong tư duy, trong hành động của mọi cán bộ có tâm huyết với công việc về phát triển con người.

Tư tưởng và sự nghiệp suốt đời vì dân của Hồ Chí Minh, những ý tưởng về phát triển con người, đo đạc chỉ số phát triển con người của Liên hợp quốc và thực tiễn xây dựng, đo đạc chỉ số phát triển con người của các địa phương nước ta hiện nay đang là sự gặp gỡ, hội tụ cho những nỗ lực không ngừng để đưa những mong muốn, khát vọng chung của toàn nhân loại, của dân tộc ta xây dựng cuộc sống "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" trở thành hiện thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc. *Quan điểm về phát triển con người. Lời giới thiệu cho cuốn "Phát triển và chỉ số phát triển con người"*. NXB Chính trị Quốc gia, 2008.
2. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia. *Báo cáo phát triển con người Việt Nam*, 2001.

SUMMARY

From the UN's view on human development and applying Ho Chi Minh thinking on human and human development in studies about human development and human development index, the author presents initial results and related issues towards Millennium Development Goals in the context of Vietnam.